

THPT LƯƠNG THẾ VINH**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A6 NĂM HỌC 2022 - 2023****Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh, Lịch Sử, GD Quốc phòng, GD thể chất, GD địa phương, Hoạt động trải nghiệm**

STT	Lớp	Mã số	Họ	Tên	Ngày sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề học tập
1	10A6	10A6.01	ĐẶNG	NGUYỄN KIM ANH	3/20/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
2	10A6	10A6.02	ĐOÀN	THUÝ ANH	10/15/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
3	10A6	10A6.03	TĂNG	ĐỖ DUY ÂN	3/4/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
4	10A6	10A6.04	TRẦN	HẢI ĐĂNG	8/1/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
5	10A6	10A6.05	CHUANG	JEN HAN	12/8/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
6	10A6	10A6.06	NGUYỄN	THỊ GIA HÂN	12/3/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
7	10A6	10A6.07	PHẠM	GIA HÂN	12/29/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
8	10A6	10A6.08	LÊ	MINH HIỀN	6/12/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
9	10A6	10A6.09	NGUYỄN	LONG HIỀN	9/3/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
10	10A6	10A6.10	NGUYỄN	HUỲNH HOA	1/10/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
11	10A6	10A6.11	VŨ	HOÀNG MINH HƯNG	10/23/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
12	10A6	10A6.12	TRẦN	ĐÌNH ĐỨC KHANG	4/27/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
13	10A6	10A6.13	TRƯƠNG	LÊ KHANH	11/30/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
14	10A6	10A6.14	HOÀNG	NGUYỄN AN KHÁNH	4/4/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
15	10A6	10A6.15	CHÂU	LỆ LIÊN	4/8/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
16	10A6	10A6.16	LÊ	THỊ TRÚC LINH	11/15/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
17	10A6	10A6.17	NGUYỄN	THỊ PHƯƠNG LINH	1/17/2007	Hóa, Sinh, Mĩ thuật, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
18	10A6	10A6.18	PHẠM	HÀ LINH	7/8/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh

STT	Lớp	Mã số	Họ	Tên	Ngày sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề học tập
19	10A6	10A6.19	HỒ HIỀN	LONG	6/21/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
20	10A6	10A6.20	HỒ NGUYỄN THANH	MAI	7/12/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
21	10A6	10A6.21	LÝ KIM	NGÂN	12/4/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
22	10A6	10A6.22	NGUYỄN PHÚC BẢO	NGÂN	6/26/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
23	10A6	10A6.23	TRƯƠNG UYÊN	NGHI	12/13/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
24	10A6	10A6.24	NGUYỄN TRẦN BÍCH	NGỌC	12/21/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
25	10A6	10A6.25	PHÙNG BẢO	NGỌC	10/6/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
26	10A6	10A6.26	HỒNG KHẢ	NHƯ	6/29/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
27	10A6	10A6.27	PHAN LẠI THIÊN	PHÚC	12/24/2007	Hóa, Sinh, Mĩ thuật, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
28	10A6	10A6.28	NGUYỄN MINH	QUÂN	5/11/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
29	10A6	10A6.29	ĐỖ	QUYÊN	3/13/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
30	10A6	10A6.30	VŨ NGỌC	QUYÊN	9/11/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
31	10A6	10A6.31	NGUYỄN THANH	SƠN	11/25/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
32	10A6	10A6.32	LÊ HOÀNG	THÀNH	12/9/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
33	10A6	10A6.33	NGUYỄN THANH	THẢO	12/2/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
34	10A6	10A6.34	LÊ PHƯƠNG	TRANG	12/10/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
35	10A6	10A6.35	HUỲNH HOÀI	TRÂM	8/21/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
36	10A6	10A6.36	TRÀ MINH	TRÚC	12/9/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
37	10A6	10A6.37	TRỊNH NAM	TRUNG	9/22/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh

STT	Lớp	Mã số	Họ	Tên	Ngày sinh	Môn tự chọn	Chuyên đề học tập
38	10A6	10A6.38	HỒ NGỌC BẢO	VI	4/8/2007	Hóa, Sinh, Mĩ thuật, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
39	10A6	10A6.39	PHAN NGỌC THẢO	VY	9/5/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
40	10A6	10A6.40	THÁI GIA	VỸ	6/15/2007	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh